

Light

DOMINIQUE 01

Giày th ể **thao** ệ ưu **và mái** oả
Dominique là m ộ t **đôi giày** th ể **thao** **trang** **chuyên** **dụng**. Giày ó
kín này m **đệm** và **vượt** văn **hoàn** hảo . Bộ phận **không khí** và đế
ố **có** **sự** **đệm** **khí** **toàn** hiệ n **đôi giày** th ể thao chuyên
n ghiệ p t u yệ t đỉnh này để **đáp** ứi **mái** **trong** **và** **ngoài** à
ngày làm việ c .

Những vật liệu **cao** cấp hơn	**hành** **may** da, D
lót bên trong	i 3D tái chế (100% tái chế)
trong Đ	ệm **chân** SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
ngoài Đ	PU/Cao su
i Loạ	01 / SR, FO, HRO, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.400 kg
ẩn **hiệu** chu	EN ISO 20347:2022+A1:2024 ASTM F2892:2024



BLK



Tay cầm **Oxy / Tay** cầm **SJ**
ê ngoài bằng cao su Oxytraction bám chắc trên cả khô và ướt (SRA + SRB).



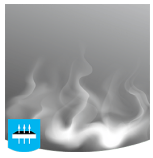
X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn chặn bắt lửa do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



T
SJ BỌ
ấm lót chân tĩnh mái có thể tháo rời
văn, dẫn hướng và hấp thụ sốc
gót chân và bàn thoáng khí và hút ẩm.



SRC
ước là trong những tính năng an toàn và giày bảo vệ SRC trải qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ **mát** lâu hơn.

Công nghiệp **n:**
phục vụ ăn uố ạnh g, Làm sốcupốẩm m &gĐthuộ c v ề y h ọ c

ường: **Môi** t
Bề mặt cự c mịn , b ề mặt **không** bằn g phẳn g

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Dagiày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cáphủ hằnh iệ Khôngtrên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ơn vị u	**đo** l Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **hành** độ ệ nt **mạ,** D **cao** cấp h ơn				
	Top: khả năng ấm ới h ơ	? 0.8	21.1	iờ mg/cm/g
	Top: hi ệ số ới h ơ	? 15	21.6	mg/cm2
ót bên trong	i **3D tái** L ch ế **(100% tái** ch ế)			
	L ớp **lót:** ấm ới h ơ	? 2	42.7	iờ mg/cm/g
	lót: hi ệ số ới h ơ	? 20	342.3	mg/cm2
rong	Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)			
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ướ t) (chu kỳ)	25600/12600	25600/12600	chu kỳ
goài	Đ **PU/Cao su**			
	Ch ố ả ng ượ ế **mài mòn** ngoài (	? 150	81	mm
	Chư ố ợ tr ượ t **gót** bản - Ceramic + NaLS - Trư ợ t **gót** v ề phía t	? 0.31	0.38	ma sát
	ượ t **gót** bằng G ố m + NaLS - Trư ợ t **gót** v ề phía t	? 0.36	0.39	ma sát
	ượ t **gót** G ố m + Glycerin - Trư ợ t **gót** phía t	? 0.19	0.29	ma sát
	Chư ố ợ tr SR - G ố m + Glycerin - Trư ợ t **gót** phía t	? 0.22	0.32	ma sát
ị ch ố	Giá t ượ ng tĩnh điệ n	0.1 - 1000	97.4	megaohm
ị ESD	Giá t	0.1 - 100	73.6	megaohm
	Hấp thụ năng l ượ ng **gót** chân củ	? 20	37	J

kích thước thép: 42

a chúng tôi Giày này có thể thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị u	**đo** l Đ ờn g q
i **CO** **hát** thả			
	V ật l iệu	5.32	kg
	Bao bì	0.10	kg
	ất Sản x u	1.90	kg
	Chuyên ch ở	0.26	kg
		7.57 kg CO2/ cặp	

	Sự **miêu** t ả	ế t u ả	K q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế			
	Product	12%	
	Bao bì	99%	

Tính toán CO2:
ị đ Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán